BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4358/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 9 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Điều 11, Mục 2 Chương II của Điều lệ trường đại học, ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Xét đơn xin hỗ trợ chi phí học tập và hồ sơ nộp của sinh viên;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Hỗ trợ chi phí học tập cho **105 sinh viên** có tên sau đây là dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trúng tuyển vào học hệ chính qui tại trường Đại học Cần Thơ:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Thời gian hỗ trợ **từ tháng 08/2019 đến tháng 12/2019.** Mức hỗ trợ cho mỗi sinh viên là 60% mức lương tối thiểu chung (60% x 1.490.000đ)/ tháng.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Công tác Sinh viên, Đào tạo, Tài chính và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thanh Hiền

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.CTSV.

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
Từ tháng 08/2019 đến 12/2019

(Kèm theo Quyết định số 4358/QĐ- ĐHCT, ngày 2 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng)

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Đối tượng
1	B1503527	Trương Vũ Cường	TN1562A5	Dân tộc - Cận nghèo
2	B1507297	Thao Thành Quân	DI15V7A2	Dân tộc-Hộ nghèo
3	B1600134	Lý Tuấn Vũ	SP1602A1	Dân tộc - Cận nghèo
4	B1600289	Dương Thị Thu Liễu	NN1608A4	Dân tộc-Hộ nghèo
5	B1600311	Danh Thị Huỳnh Như	NN1608A2	Dân tộc-Hộ nghèo
6	B1600557	Châu Chí Cường	NN1612A2	Dân tộc - Cận nghèo
7	B1600933	Lâm Thị Sô Ri	SP1616A1	Dân tộc - Cận nghèo
8	B1601303	Lý Muổi Sên	KT1620A1	Dân tộc - Cận nghèo
9	B1601627	Neáng Ngọc Sang	KT1622A1	Dân tộc-Hộ nghèo
10	B1602379	Thị Ngọc Nhiều	LK1663A3	Dân tộc-Hộ nghèo
11	B1602384	Neáng Sóc Phia	LK1663A3	Dân tộc - Cận nghèo
12	B1602447	Neáng Sóc Ine	LK1663A1	Dân tộc-Hộ nghèo
13	B1602680	Danh Hải Dương	MT1638A2	Dân tộc-Hộ nghèo
14	B1603361	Danh Thanh Trọng	TN1684A2	Dân tộc - Cận nghèo
15	B1603436	Sơn Vủ Phương	TN1685A1	Dân tộc - Cận nghèo
16	B1603439	Chanh Sa Ri	TN1693A1	Dân tộc - Cận nghèo
17	B1603441	Chau Sêth	TN1693A1	Dân tộc - Cận nghèo
18	B1603746	Thạch Mu Sa	TN1661A2	Dân tộc - Cận nghèo
19	B1604760	Danh Hoàng Khang	TS1682A2	Dân tộc - Cận nghèo
20	B1605509	Trần Thị Diễm Kiều	KH16U1A1	Dân tộc - Cận nghèo
21	B1605722	Lâm Thị Châm	XH16U4A1	Dân tộc-Hộ nghèo
22	B1606000	Huỳnh Thị Tuyết Minh	HG16U6A1	Dân tộc-Hộ nghèo
23	B1606250	Huỳnh Thị Yến	FL16V1A2	Dân tộc-Hộ nghèo
24	B1606527	Phùng Ái Duyên	KT16V5A1	Dân tộc-Hộ nghèo
25	B1607042	Trần Ngọc Tú	DI16V7A3	Dân tộc-Hộ nghèo
26	B1607283	Nguyễn Thị Ngọc Hân	ML16V9A2	Dân tộc-Hộ nghèo
27	B1607297	Danh Hoàng Nghiệp	ML16V9A2	Dân tộc-Hộ nghèo
28	B1607448	Kim Tấn Lực	KT16W2A1	Dân tộc-Hộ nghèo
29	B1607537	Danh Thanh Tâm	KT16W2A2	Dân tộc-Hộ nghèo
30	B1608260	Danh Thị Mai	XH16W9A1	Dân tộc - Cận nghèo
31	B1608601	Ngô Liễu Thy	CA16X5A1	Dân tộc - Cận nghèo
32	B1608655	Chanh Bô Ry	CA16X5A2	Dân tộc - Cận nghèo
33	B1608739	Tiêu Hoàng Lến	MT16X7A1	Dân tộc - Cận nghèo
34	B1608928	Thạch Văn Sơn	NN16X8A2	Dân tộc-Hộ nghèo
35	B1609173	Dương Vũ Linh	TN16Y5A2	Dân tộc - Cận nghèo
36	B1609232	Huỳnh Thanh Hòa	TN16Y6A1	Dân tộc - Cận nghèo
37	B1609296	Danh Dương	TN16Y6A2	Dân tộc-Hộ nghèo
38	B1609307	Thạch Thái Hoàng	TN16Y6A2	Dân tộc - Cận nghèo

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Đối tượng
39	B1609363	Tè Quốc Vĩnh	TN16Y6A2	Dân tộc - Cận nghèo
40	B1610437	Nguyễn Trọng Tuấn	TS1682A1	Dân tộc-Hộ nghèo
41	B1610658	Trần Đào Thị Mỹ An	DI16V7F1	Dân tộc - Cận nghèo
42	B1700158	Thạch Thị Phương Thanh	NN1708A1	Dân tộc - Cận nghèo
43	B1700551	Thạch Vô Ha	TS1713A3	Dân tộc-Hộ nghèo
44	B1701345	Neáng Na Huỳnh	KT1721A2	Dân tộc-Hộ nghèo
45	B1701394	Lê Thị Việt Trinh	KT1721A2	Dân tộc-Hộ nghèo
46	B1701806	Thạch Thị Thùy Duyên	HG1723A1	Dân tộc - Cận nghèo
47	B1702027	Lý Thị Cẩm Tiên	LK1765A1	Dân tộc-Hộ nghèo
48	B1702118	Thạch Văn Vàng	LK1765A2	Dân tộc - Cận nghèo
49	B1702332	Neáng Kim Lan	HG1763A1	Dân tộc - Cận nghèo
50	B1702784	Lý Cao Trí	TN1793A2	Dân tộc-Hộ nghèo
51	B1703416	Trần Huỳnh Trúc Y	DA1766A2	Dân tộc-Hộ nghèo
52	B1703565	Sơn Vông	NN1767A3	Dân tộc - Cận nghèo
53	B1703709	Sóc Minh Hậu	KH1769A1	Dân tộc-Hộ nghèo
54	B1703864	Dương Ngọc Hồ	NN1773A2	Dân tộc-Hộ nghèo
55	B1704054	Thạch Thị Anh Đào	TS1782A1	Dân tộc - Cận nghèo
56	B1704061	Danh Thị Thu Hương	TS1782A1	Dân tộc - Cận nghèo
57	B1704280	Thạch Thị Liễu	TN1783A2	Dân tộc-Hộ nghèo
58	B1704786	Trần Anh Tuấn	DI1796A1	Dân tộc - Cận nghèo
59	B1704834	Trần Công Minh	DI1796A2	Dân tộc-Hộ nghèo
60	B1704979	Lâm Ngọc Hải	TN17T2A3	Dân tộc - Cận nghèo
61	B1705162	Danh Phước Tài	TN17T2A2	Dân tộc - Cận nghèo
62	B1706127	Thị Ngọc Sang	HG17V1A2	Dân tộc-Hộ nghèo
63	B1706390	Kim Thị Thiên Nga	TN17V6A2	Dân tộc - Cận nghèo
64	B1707151	Dư Thị Hồng Luyến	ML17V9A1	Dân tộc-Hộ nghèo
65	B1707153	Nguyễn Thị Ngọc My	ML17V9A1	Dân tộc-Hộ nghèo
66	B1707176	Lý Thị Cẩm Tú	ML17V9A1	Dân tộc - Cận nghèo
67	B1707222	Sơn Thị Thu Phương	KT17W1A1	Dân tộc - Cận nghèo
68	B1707288	Huỳnh Ngọc Phấn	KT17W1A2	Dân tộc - Cận nghèo
69	B1707577	Tăng Thái Trường	KT17W3A2	Dân tộc - Cận nghèo
70	B1707808	Lý Sóc Khum	TS17W5A1	Dân tộc-Hộ nghèo
71	B1708769	Thạch Chanh Nanl	NN17Z1A1	Dân tộc - Cận nghèo
72	B1708917	Thạch Trọng	TN17Y5A1	Dân tộc - Cận nghèo
73	B1709058	Nguyễn Trọng Tú	TN17Y6A1	Dân tộc-Hộ nghèo
74	B1709758	Sơn Hồng Phát	NN1712A2	Dân tộc-Hộ nghèo
75	B1709817	Danh Thị Mỹ Lan	HG1722A2	Dân tộc - Cận nghèo
76	B1709841	Hà Thị Ngọc Huyền	HG1723A1	Dân tộc-Hộ nghèo
77	B1800802	Nguyễn Thị Hoài Thương	TS1813A1	Dân tộc-Hộ nghèo
78	B1801192	Thạch Priệne	NN1819A1	Dân tộc - Cận nghèo
79	B1801273	Trương Tú Nghiêm	KT1820A1	Dân tộc - Cận nghèo
80	B1801288	Chau Sê Rây	KT1820A1	Dân tộc-Hộ nghèo

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Đối tượng
81	B1801880	Danh Thị Huỳnh Hoa	HG1822A1	Dân tộc-Hộ nghèo
82	B1801945	Lâm Mỹ Huyền	KT1823A1	Dân tộc-Hộ nghèo
83	B1802494	Thạch Dương Song Trân	LK1864A1	Dân tộc-Hộ nghèo
84	B1802540	Nguyễn Thị Lê	LK1863A2	Dân tộc - Cận nghèo
85	B1802762	Bạch Văn Nghĩa	LK1863A2	Dân tộc-Hộ nghèo
86	B1803542	Triệu Hoài Nam	TN1884A3	Dân tộc-Hộ nghèo
87	B1803762	Danh Thanh Bình	DA1866A3	Dân tộc - Cận nghèo
88	B1804515	Chau Ngâu	NN1873A1	Dân tộc-Hộ nghèo
89	B1804675	Chau Liêm	NN1873A3	Dân tộc-Hộ nghèo
90	B1804975	La Thanh Thảo	TS1882A1	Dân tộc-Hộ nghèo
91	B1804976	Thạch Thị Duy Thảo	TS1882A1	Dân tộc-Hộ nghèo
92	B1805867	Nguyễn Danh Hưng	DI1896A2	Dân tộc-Hộ nghèo
93	B1806396	Kiên Minh Trương	TN18S3A2	Dân tộc - Cận nghèo
94	B1806657	Chau Minh Thái	TN18T4A1	Dân tộc-Hộ nghèo
95	B1807298	Chau Nhựt Linh	TN18T7A4	Dân tộc - Cận nghèo
96	B1807926	Danh Đà Ni	XH18U4A1	Dân tộc-Hộ nghèo
97	B1807994	Thạch Hữu Nhân	XH18U4A2	Dân tộc-Hộ nghèo
98	B1808346	Thạch Vương Tín	FL18V1A1	Dân tộc - Cận nghèo
99	B1808610	Kim Hoàng Kim	HG18V1A2	Dân tộc - Cận nghèo
100	B1809557	Nguyễn Hồng Diệu	HG18V7A2	Dân tộc-Hộ nghèo
101	B1809906	Lâm Thị Huyền Trân	ML18V9A1	Dân tộc - Cận nghèo
102	B1810068	Thạch Thị Ngọc Chân	KT18W1A2	Dân tộc - Cận nghèo
103	B1810605	Danh Thị Cẩm Hương	KT18W4A2	Dân tộc - Cận nghèo
104	B1812666	Liêu Ngọc Hân	TS18S2A1	Dân tộc - Cận nghèo
105	B1812797	Thạch Anh Huy	HG18V7A2	Dân tộc - Cận nghèo

Danh sách gồm có **105** sinh viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ